

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ MỐI LIÊN HỆ GIỮA TÍN ĐIỀU TÔN GIÁO VỚI PHÁP LUẬT

*Nguyễn Minh Đoan**

1. Tôn giáo trong đời sống xã hội

Tôn giáo là một hiện tượng trong đời sống tâm linh, cũng như trong đời sống xã hội của con người đã xuất hiện từ xa xưa, liên tục thay đổi cho phù hợp với mỗi thời kỳ phát triển và hiện nay vẫn đang tồn tại khắp mọi nơi trên thế giới và chắc chắn nó sẽ còn tồn tại khá lâu nữa trong lịch sử phát triển của xã hội loài người.

Các giáo lý tôn giáo thường cho rằng trong vũ trụ tồn tại nhiều thế giới khác nhau: Có thế giới trần gian (thế giới trên trái đất), ngoài ra còn có thế giới của các siêu nhiên với những khả năng siêu việt có thể làm thay đổi được cuộc sống, cũng như số phận của thế giới con người. Từ đó các tôn giáo đều cho rằng cuộc sống của mỗi con người trên Trần gian chỉ rất ngắn ngủi, còn sau cuộc sống của con người trên Trần gian là một cuộc sống vĩnh hằng ở một thế giới khác. Đó có thể là trên "Thiên đàng" (một thế giới cực lạc, cây cối tốt tươi, suối chảy róc rách, sữa bò, mật ong, rượu nồng tuôn thành sông, luôn được thưởng thức của ngon, vật lạ, được hưởng hạnh phúc muôn đời...) hoặc có thể là dưới "Địa ngục" (nơi thật khủng khiếp, ghê rợn, lúc nào cũng có lửa thiêu đốt rừng rực, khói cuộn ngùn ngụt, con người phải chịu mọi cực hình, sự tra tấn bằng nhiều phương tiện và cách thức khác nhau làm cho họ luôn đau đớn cả về thể xác lẫn tinh thần...). Do vậy, các tôn giáo đều cho rằng cái chết của con người trên Trần gian chẳng qua là chiếc cầu nối để chuyển hóa từ kiếp này sang một kiếp khác, từ thế giới trần gian chuyển sang thế giới khác vĩnh hằng (chết chỉ là chấm dứt cuộc sống trên Trần gian để trở về với thế giới vĩnh hằng của mọi con người).

Các tôn giáo đều cho rằng các thế giới nói trên luôn có mối quan hệ hữu cơ với nhau, con người thường xuyên có mối liên hệ với các thần linh, các lực lượng siêu nhiên và có sự hài hòa với vũ trụ. Vì vậy, các thần linh, đấng linh thiêng luôn luôn theo dõi từng bước đi, việc làm của con người trên Trần gian và có thể tác động tới những hoạt động đó của con người, có thể giúp đỡ hay ngăn cản con người đạt được những mục đích của mình. Các thần linh, các đấng linh thiêng còn có thể phán xét đối với từng người hoặc cả cộng đồng của họ dựa vào công và tội mà họ đã làm trên Trần gian (có công, làm việc thiện thì được thưởng, được lên Thiên đàng, nếu có tội, làm điều ác thì bị trừng phạt, phải xuống Địa ngục).

Tôn giáo là một hiện tượng phức tạp, trong suốt quá trình tồn tại và phát triển của mình tôn giáo với các tổ chức của nó cùng với vô vàn những giáo lý khác nhau đã sát cánh cùng con người trong bước đường phát triển.

Có thể nói, tất cả các tôn giáo đều hướng thiện, đều muốn dẫn dắt con người tới thế giới hạnh phúc, sung sướng cực lạc, đều muốn con người tránh khỏi sự lầm đường lạc lối ở thế giới trần gian, đều đấu tranh cho công bằng, bình đẳng và hợp tác với nhau để xây dựng một xã hội tươi đẹp. Chống lại sự gian dối, chống mọi sự áp bức, bóc lột, chống hiện tượng lừa dối, lừa lọc. Giáo dục con người yêu lao động, kính trên, nhường dưới, không tham nhũng, thực hiện sự công bằng, bác ái, công tâm và ái quốc.

Tuy vậy, không phải ai cũng nhận thức và đánh giá đúng về tôn giáo cũng như các tín điều của nó. Một số người lại quá thiên cận khi đánh giá về tôn giáo, không tìm hiểu một cách thấu đáo về tôn giáo nên thường

* TS Luật học, Đại học Luật Hà Nội

tìm cách lẩn tránh tôn giáo, nhận thức một cách phiến diện về tôn giáo, phê phán, phủ định hoàn toàn đối với tôn giáo mà không thấy những cái tích cực, cái phù hợp của tôn giáo và vai trò của nhiều tín điều tôn giáo trong đời sống xã hội.

2. Một số nội dung của tín điều tôn giáo

Trong các tín điều tôn giáo thường thì: *Một mặt*, khẳng định sự siêu phàm, linh thiêng của các đấng siêu nhiên (But, Chúa, Thần, Thánh...); *mặt khác*, lại khẳng định hạnh phúc, tự do, sự sung sướng của con người trong kiếp sau (ở nơi thế giới vĩnh hằng của con người) lại phụ thuộc vào chính bản thân mỗi con người, phụ thuộc vào cuộc sống và việc làm của họ ở thế giới Trần gian. Do đó, các giáo lý luôn khuyên răn con người rằng, sống trong thế giới Trần gian con người phải biết làm điều thiện, diệt trừ cái ác và để thành công, nhất là đối với những việc quan trọng, trọng đại thì họ cần phải cúng tế, thỉnh cầu, khi đó con người sẽ được các đấng siêu nhiên phù hộ, giúp đỡ. Đương nhiên, cùng với sự thỉnh cầu, cúng tế là sự hiến tế (các sản vật, thậm chí cả máu hoặc tính mạng của con người...) cho các đấng siêu nhiên thì mới được phù hộ, độ trì theo mong muốn.

Mỗi tôn giáo khác nhau thường đưa ra một cách lý giải khác nhau về thế giới và cách giải thoát con người khỏi những bất hạnh, đau khổ ở thế giới Trần gian hoặc thế giới sau Trần gian khác nhau. Chẳng hạn, đạo Thiên chúa cho rằng, con người là do chúa tạo ra và họ là những con người tội lỗi cần được cứu rỗi, vì thế Jêsus là chúa trời giáng thế để cứu rỗi nhân loại. Sự quyến rũ, sức mạnh của chúa là ở tình yêu của Chúa chứ không phải ở sự khiếp sợ, cũng không phải ở sự thống trị. Chúa rất nhân đạo, luôn quan tâm đến tự do, ước nguyện của con người, luôn tha thứ cho mọi tội lỗi của con người, Chúa là của muôn loài, của tất cả chứ không của riêng ai. Và con người không chỉ là kẻ được cứu rỗi, là bầy tôi của chúa mà

còn là con của chúa. Vì thế, các tín đồ phải noi theo chúa trong tình yêu cuộc sống, yêu đồng loại, yêu sự nghiệp của toàn thể loài người, con người phải luôn vươn tới thánh thiện và đạt đến cuộc sống vĩnh hằng trong tương lai nơi nước chúa (Thiên đàng). Thiên chúa còn xem quan hệ vợ chồng là nguồn gốc, nền tảng của xã hội loài người. Với việc làm phép hôn nhân trong nhà thờ sẽ làm cho người chồng hợp nhất, gắn bó với người vợ trong một giao ước tình yêu, do vậy, vợ chồng phải thương yêu nhau quên mình như "Chúa thương yêu Hội thánh", không vị kỷ, phải hy sinh cho nhau như "Chúa đã hy sinh cho giáo hội"...

Đạo Phật lại cho rằng, cuộc đời của con người ở thế giới Trần gian là "bể khổ", bởi trong mỗi con người, những "tạp niệm" thường luôn trở dậy, thúc bách, giằng xé rối bời, làm người ta xao xuyên, ham muốn, day dứt, đau khổ không yên. Như vậy, sướng hay khổ đều tại "tâm" cả, nếu "tâm" không an, thì phải tìm cách để an "tâm" và cách tốt nhất để an "tâm" là tĩnh "tâm". Nói cách khác, là hãy từ bỏ, hạn chế bớt đi những nhu cầu, ham muốn, dục vọng của mình thì con người sẽ bớt khổ. Tổ Đạt Ma dạy rằng, nếu "tâm" đó là không thật thì tự nó lặng lẽ tan biến, đó là an "tâm", khi "tâm" đã dứt bỏ hết "tạp niệm" thì gọi là "vô niệm" hay "không tâm". Cũng vì vậy, cửa thiền còn gọi là cửa "không" (không còn tạp niệm, không tâm). Vì vậy, đạo Phật khuyên các tín đồ phải ăn chay, niệm phật, tu nhân, tích đức để trở thành Phật, đạt tới trạng thái "Niết bàn" (được lên cõi Niết bàn - là cảnh giới không già nua, không bệnh tật, không chết chóc, không đói rét, không tai nạn, không oán gia, không trộm cướp, không dục vọng, không lo buồn khổ não, không tất cả mọi cảnh khổ sở đón đầu...). Đó là một cảnh giới hoàn toàn trong sạch, tự tại giải thoát, diệt trừ phiền não, độ quá sinh tử. Cảnh giới ấy rất mực yên vui, một niềm vui mỹ mãn vô biên. Cảnh giới ấy còn gọi là diệt độ và có thể kiến lập ngay trên trần thế cho riêng mỗi người và cho chung tất cả các chúng sinh và như vậy,

ai cũng có thể trở thành Phật (Phật hiện hữu trong mỗi chúng ta), trở nên thánh thiện.

Đạo Phật còn cho rằng, luật nhân-quả chi phối mọi hiện tượng và quá trình của vũ trụ, nghĩa là, mọi sự vật, hiện tượng, kể cả con người đều do *nhân duyên* kết hợp mà sinh ra. Kết quả có được là do sự tác động của nhân duyên (quả báo). Nhân có nhiều thứ, duyên có nhiều loại và không có quả cuối cùng. Quả có thể là quả quá khứ, quả hiện tại và quả tương lai. Gây nhân lành thì gặp quả lành và ngược lại gây nhân ác thì gặp quả dữ, do vậy "*ở hiền sẽ gặp lành*", "*ác giả thì ác báo*". Như vậy, mọi điều hay, điều dở, sướng hay khổ là đều do mình cả. Nhân-quả là dòng biến động không ngừng (không cố định, duy nhất) mà sinh diệt nối tiếp nhau và đều do nhân duyên kết hợp tạo thành nên là hiện thân của vô thường.

Đạo Phật luôn giáo dục con người phải sống lành mạnh, làm nhiều điều tốt, việc thiện, không làm các điều xấu, điều ác, **điều** bất nhân, phi nghĩa, hãy cố gắng làm giảm đi những tai ương cho xã hội, tạo điều kiện cho mỗi người sống nhân tính hơn và yên ổn hơn. Giáo lý cũng răn người ta cần học rộng, hiểu nhiều, luôn làm điều ngay thẳng, không vi phạm pháp luật, không vi phạm các tín điều. Trong mua bán, trao đổi phải thật thà, không tham lam (cây có nhiều hoa quả, nặng quá thì có thể gãy cành), không lừa gạt (kẻ làm điều bất thiện thì sẽ bị trừng phạt), những việc bí mật không nói hớ cho kẻ khác, làm chứng cho chân chính, nói đúng sự thật đừng vu oan cho người vô tội (rắn ngậm nọc độc thì nọc ấy sẽ trở lại hại nó), nhẫn nại và xa lánh việc ác... Người trị nước thì nên ban bố ân huệ cho những ai là người tốt (kẻ làm việc nước không hiền thì sẽ hại nước), người tu hành thì lo dẫn dắt mọi người về với chính đạo. Tự mình gương mẫu thực hiện những điều răn cấm như không sát sinh, không nói dối, không trộm cắp, không gian dâm, không tư lợi..., còn nếu đất nước có tai biến, có công việc hệ trọng thì cùng nhau bàn luận, lo toan...

Đạo Phật không chỉ giáo dục để có một gia đình tốt, một xã hội tốt mà trọng điểm là giáo dục các cá nhân tốt. Mỗi cá nhân phải tự chịu trách nhiệm về mình - vấn đề quyết định cho cuộc sống mỗi con người. Giáo lý nhân - quả không ra lệnh hay trừng phạt mà trả con người về với vị trí thực sự của nó. Đó là con người luôn tự ý thức về trách nhiệm, vị trí vai trò của mình trong gia đình và trong cộng đồng, xã hội. Mỗi người phải luôn tự giác giáo dục mình theo những chuẩn mực đạo đức, nhằm từng bước hoàn thiện mình, đưa mình đến chỗ thánh thiện và có ích cho xã hội (tự giáo dục).

Ở khía cạnh khác, giáo lý nhân - quả còn lên án và xử lý những hành vi, thậm chí kể cả chỉ là ý định làm điều sai trái, vi phạm pháp luật của con người mặc dù hậu quả có thể chưa xảy ra. Mỗi cá nhân đứng trước nguy cơ vi phạm pháp luật thì lương tâm họ luôn bị cắn rứt, họ phải đắn đo và đấu tranh tư tưởng bởi họ sợ quả báo trừng phạt. Còn trong trường hợp do những hoàn cảnh xô đẩy, bắt buộc nào đó mà đã lầm lỡ, trót vi phạm thì luôn ăn năn hối lỗi vô cùng và sẽ có những hành động tích cực để sửa chữa lỗi lầm, để cải tạo cái nghiệp của mình.

Như vậy, xét về cơ sở khoa học thì nhiều nội dung của các tín điều tôn giáo đưa ra là không khoa học, không có thật. Song có thể nói mục đích mà các tôn giáo đề ra thì rất tốt đẹp là đều nhằm giải thoát con người khỏi những đau khổ, phấn đấu để trở nên thánh thiện, có cuộc sống sung sướng, cực lạc... song con đường hay cách để đạt được những mục đích ấy thì lại không khoa học mà mang tính hoang tưởng nhiều hơn.

3. Sự liên hệ giữa tín điều tôn giáo với pháp luật

Ngoài những gì thần bí, thiếu khoa học, thì nhiều quy định của giáo lý cũng có vai trò và những giá trị nhất định trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, duy trì trật tự xã hội, giáo dục, cảm hóa con người sống lương thiện, làm việc thiện, ghét việc ác. Những điều này lại có tác dụng rất thiết thực và hữu

hiệu cho cuộc sống hôm nay và chúng hoàn toàn phù hợp với nội dung và tinh thần của pháp luật hiện hành. Chẳng hạn, trong giáo lý của các tôn giáo đều khuyên con người phải đoàn kết, thương yêu giúp đỡ người nghèo khó, xóa bỏ hận thù, tội lỗi. Tha thứ những lỗi lầm cho nhau, dù thế nào cũng không nên để hiểm thù trong lòng (vì Bụt, Thánh, Thần, Chúa... đều không cho phép như vậy). Giáo lý khuyên vợ chồng phải bình đẳng, phải thương yêu, giúp đỡ nhau, thông cảm với nhau có như vậy hạnh phúc, sức khỏe và sự thịnh vượng sẽ mãi trường tồn.

Tín điều tôn giáo là một trong những công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội, do vậy nó cũng có những chức năng tương tự như pháp luật, ở một phương diện nào đó nó hỗ trợ cho pháp luật trong việc duy trì, quản lý đời sống xã hội, phục vụ mục đích chung của cộng đồng. Đương nhiên giữa tín điều tôn giáo và pháp luật cũng có rất nhiều sự khác biệt từ quá trình hình thành, phát triển, nguồn gốc xuất xứ, chủ thể ban hành, phạm vi điều chỉnh và biện pháp đảm bảo thực hiện... Về sự liên hệ giữa tín điều tôn giáo với pháp luật có thể kể ra những điểm cơ bản sau đây:

+ Trong hoạt động xây dựng pháp luật, một số tín điều tôn giáo có thể được thừa nhận thành pháp luật. Tín điều tôn giáo đã hình thành và tồn tại trước khi có pháp luật (quan điểm Mác- Lênin cho rằng, pháp luật chỉ ra đời tồn tại gắn liền với xã hội có giai cấp), chúng được hình thành như là một nhu cầu tất nhiên từ quá trình sản xuất, sinh hoạt, trao đổi của con người. Khi chưa có pháp luật thì tín điều tôn giáo là công cụ quan trọng để điều chỉnh hành vi của con người.

Khi xã hội phát triển đến một giai đoạn nhất định thì rất nhiều tín điều tôn giáo đã được pháp luật hoá, chúng trở thành những quy phạm pháp luật được nhà nước thừa nhận và bảo đảm thực hiện. Sự xuất hiện của pháp luật không làm tín điều tôn giáo mất đi, mà pháp luật chỉ thay thế một phần chứ không thay thế hoàn toàn tín điều tôn giáo trong việc điều chỉnh hành vi con người. Khi

một số tín điều tôn giáo trở thành pháp luật, sẽ dẫn đến hiện tượng cùng một quan hệ xã hội có thể vừa do tín điều tôn giáo điều chỉnh vừa do pháp luật điều chỉnh. Trong những trường hợp đó nếu một chủ thể nào đó vi phạm tín điều tôn giáo tức cũng đồng thời vi phạm pháp luật. Chẳng hạn, những quy định về chế độ một vợ, một chồng hay quy định vay mượn phải trả, làm hư hỏng, mất mát phải bồi thường ngang giá...

+ Tín điều tôn giáo không chỉ là một trong những nguồn để tạo ra pháp luật, mà đồng thời là một công cụ bổ sung, hỗ trợ cho pháp luật trong việc duy trì trật tự xã hội, giải quyết những mâu thuẫn, tranh chấp trong xã hội. Cho nên, ở một mức độ nào đó một số tín điều tôn giáo có sự thống nhất với pháp luật tạo điều kiện để pháp luật được thực hiện nghiêm minh, nhất là đối với việc giáo dục, đòi hỏi con người phải làm những việc thiện, những việc có ích cho cộng đồng, cho xã hội, đấu tranh phòng và chống những hành vi nguy hiểm, có hại cho xã hội.

+ Một số tín điều tôn giáo không liên quan gì đến pháp luật, chúng điều chỉnh những quan hệ xã hội mà pháp luật không điều chỉnh. Chẳng hạn, những quy định chỉ liên quan tới nội bộ cộng đồng tôn giáo đó, hoặc lĩnh vực hay vấn đề mà pháp luật không cần hoặc không thể điều chỉnh. Trong trường hợp này những hành vi tôn giáo đó không phải là hành vi pháp luật do vậy, cũng không xem xét việc chúng trái hay không trái pháp luật.

+ Về nguyên tắc, pháp luật không ngăn cấm, không đối lập, không loại trừ tín điều tôn giáo, pháp luật cùng tồn tại với tín điều tôn giáo. Chẳng hạn, pháp luật Việt Nam quy định: "*Công dân có quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, theo hoặc không theo một tôn giáo nào. Các tôn giáo đều bình đẳng trước pháp luật. Những nơi thờ tự của các tín ngưỡng, tôn giáo được pháp luật bảo hộ. Không ai được xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo...*" (Điều 70 Hiến pháp Việt Nam 1992).

Pháp luật chỉ ngăn cấm, kìm hãm hoặc loại bỏ những tín điều tôn giáo nào có hại cho xã hội, xâm hại thô bạo tính mạng, sức khoẻ, danh dự, nhân phẩm của các cá nhân hoặc trái với đạo đức, văn hoá tốt đẹp của dân tộc, không phù hợp với tiến bộ xã hội.

+ Một số tín điều, quy định của các tổ chức tôn giáo có thể trái với quy định của pháp luật hiện hành. Trong trường hợp có sự mâu thuẫn giữa pháp luật với tín điều tôn giáo trong việc giải quyết cùng một vấn đề nào đó thì phải theo nguyên tắc pháp luật phải có tính tối cao so với tín điều tôn giáo. Điều này xuất phát từ vai trò đại diện chính thức cho xã hội của nhà nước, quyền lực nhà nước phải có tính tối cao so với quyền lực của các tổ chức khác trong xã hội. Do vậy, một mặt tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, mặt khác pháp luật cũng quy định trong bất kỳ trường hợp nào các tổ chức tôn giáo và các tín đồ của nó cũng không thể vin vào lý do tôn giáo, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật và chính sách của nhà nước. Việc vận dụng tín điều tôn giáo cũng không được trái với những nguyên tắc của ngành luật hoặc pháp luật đã quy định.

4. Một số kiến nghị

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở những vùng có nhiều đồng bào theo đạo sinh sống, nhất là đối với những vùng sâu, vùng xa mà trình độ dân trí còn thấp kém, lạc hậu. Đối với những người hành nghề tôn giáo, những vị chức sắc tôn giáo là những người có ảnh hưởng rất lớn đối với suy nghĩ và hành vi của các tín đồ, trong lĩnh vực tôn giáo cũng như trong các lĩnh vực khác, Nhà nước càng cần phải động viên, và thậm chí bắt buộc họ phải học tập, nhận thức đầy đủ nội dung, tinh thần các chính sách và quy định pháp luật về tôn giáo của Đảng và Nhà nước, phải gương mẫu trong việc thực hiện pháp luật. Bởi trong cuộc sống hàng ngày họ như là những người thầy vạn năng của các tín đồ: họ chủ trì các buổi lễ tôn giáo, thuyết giảng giáo lý, giáo dục các tín đồ, là người phân xử các tranh chấp mâu

thuẫn trong cộng đồng tín đồ, là người tiếp tế, cứu trợ, là kỹ sư xây dựng... Các tín đồ có thể gặp họ để nhờ giải quyết bất kỳ một việc gì từ tranh chấp trong gia đình, giáo dục con cái, khuyên nhủ về cách xử sự trong các tình huống sinh hoạt hàng ngày... Do vậy, họ cần phải nắm vững pháp luật, biết kết hợp hài hoà giữa pháp luật với tín điều tôn giáo để trực tiếp giải quyết, quyết định những công việc có ảnh hưởng lớn đến cả cộng đồng tôn giáo cũng như đối với từng tín đồ của cộng đồng mình. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của những vị chức sắc tôn giáo trước các tín đồ và trước chính quyền nhà nước. Họ phải biết cách phân xử có lý, có tình những tranh chấp, mâu thuẫn trong cộng đồng, biết vận động, quy tụ, động viên các tín đồ, cũng như nhân dân địa phương thực hiện tốt những hoạt động của cộng đồng, những tập tục tốt đẹp của địa phương, tín điều tôn giáo và đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Những người đại diện Nhà nước trong quản lý xã hội cũng cần phải được đào tạo về chủ nghĩa vô thần học, cần có sự hiểu biết nhất định về các giáo lý để khi gặp các tình huống, các vấn đề có liên quan đến tôn giáo không bị lúng túng khi xử lý.

Không nên đối lập hoàn toàn pháp luật với tín điều tôn giáo khi cả hai hiện tượng vẫn đang và sẽ còn tồn tại trong một thời gian dài nữa và đều là nhu cầu của nhân loại. Tìm hiểu một cách sâu sắc, đầy đủ về tôn giáo, về các giáo lý của tất cả các tôn giáo. Phải tận dụng những điều tích cực, những điều phù hợp của các giáo lý tôn giáo để hỗ trợ cùng với pháp luật và với đạo đức trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội, giáo dục con người các đức tính như yêu nước, yêu lao động, thủy chung, sống vì mọi người... Kế thừa, phát huy những giá trị văn hoá tốt đẹp trong các tín điều tôn giáo đối với việc củng cố đạo đức, văn hoá dân tộc, khơi dậy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, lá lành đùm lá rách, hạn chế và loại bỏ những ảnh hưởng tiêu cực của tín điều tôn giáo.

Nhìn nhận đánh giá đúng và kết hợp hài hoà giữa tín điều tôn giáo với pháp luật trong quản lý xã hội để phát huy được những ưu điểm của mỗi công cụ. Không ngừng nâng cao hiệu quả của pháp luật và tín điều trong việc điều chỉnh các quan hệ xã hội vì một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, hạnh phúc.

Nếu một người dân nào đó do học vấn không cao, trình độ nhận thức hạn chế đôi khi tin tưởng vào các tín điều tôn giáo một cách mù quáng có thể dẫn đến thực hiện những hành vi trái pháp luật, thì các nhà chức trách cần có sự cân nhắc cho thật kỹ, thật thấu tình, đạt lý khi xử lý những trường hợp này, tránh hiện tượng tạo ra tâm lý đối lập hoàn toàn giữa pháp luật với tín điều tôn giáo, giữa tổ chức tôn giáo với chính quyền nhà nước.

c) Cùng với việc củng cố, nâng cao hơn nữa vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, Nhà nước với tư cách là người quản lý cả xã hội trong đó có các tổ chức tôn giáo phải ban hành đầy đủ các quy định pháp luật về tôn giáo, các hoạt động tôn giáo và các tổ chức tôn giáo. Quản lý chặt chẽ các tổ chức tôn giáo và các hoạt động tôn giáo. Kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo và bảo đảm tính tối cao của hiến pháp so với văn bản của các tổ chức tôn giáo.

d) Không chỉ tuyên bố tôn trọng và bảo vệ quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và tự do không tín ngưỡng, tôn giáo của công dân, Nhà nước ta cũng ghi nhận quyền sinh hoạt tôn giáo bình thường theo đúng pháp luật, mọi tôn giáo mà tổ chức của nó (giáo hội) có tôn chỉ, mục đích, đường lối hành đạo, có cơ cấu tổ chức và hoạt động không trái với pháp luật thì đều được phép thành lập và hoạt động. Thực hiện chính sách đoàn kết toàn dân giữa các đồng bào theo các tôn giáo khác nhau và giữa đồng bào theo tôn giáo với đồng bào không theo tôn giáo. Mọi công dân đều bình đẳng trước pháp luật, mọi tôn giáo cũng bình đẳng trước pháp luật, do vậy, không cho phép bất cứ ai, bất kỳ một lực

lượng nào xâm phạm tự do tín ngưỡng, tôn giáo hoặc lợi dụng tôn giáo hay vin vào lý do tín ngưỡng, tôn giáo để làm trái pháp luật, chính sách của nhà nước vì những mục đích vụ lợi, thiển cận. Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX đã nhấn mạnh: "*Nghiêm cấm lợi dụng các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ nhân dân, chia rẽ dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia*"¹. Mọi hành vi vi phạm pháp luật đều phải bị xử lý theo pháp luật cho dù người đó là tín đồ hay giữ các chức sắc của bất kỳ một tôn giáo nào.

Nhà nước không ngừng chăm lo phát triển kinh tế, văn hoá, nâng cao đời sống của nhân dân, phổ biến khoa học kỹ thuật nâng cao tri thức cho nhân dân để chính những người dân có được những sự nhận thức đúng đắn về tôn giáo. Mỗi người dân sẽ tự quyết định có theo hay không theo tôn giáo nào và họ trực tiếp từng bước đấu tranh chống lại những hiện tượng mê tín, dị đoan không có lợi cho chính bản thân họ cũng như cho xã hội.

Trong một nhà nước độc lập có chủ quyền thì người chủ đất nước là nhân dân. Vì vậy, chỉ có bản thân ta mới thực sự là chủ nhân của cuộc đời ta, nên mỗi chúng ta phải cố gắng hết sức rèn luyện, phấn đấu vì lợi ích của bản thân, của nhà nước và của xã hội chứ đừng nên lười biếng, ỷ lại, cầu cạnh vào một thế lực siêu nhiên nào ngoài bản thân mình. Là một tín đồ tôn giáo, nhưng đồng thời còn là một công dân thì: "*Đồng bào theo đạo và các vị chức sắc tôn giáo có nghĩa vụ làm tròn trách nhiệm công dân đối với Tổ quốc, sống "tốt đời, đẹp đạo", phát huy những giá trị tốt đẹp về văn hoá, đạo đức của tôn giáo*"².

¹ Văn kiện đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX, Sđd, tr. 128.

² Văn kiện đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ IX, Sđd, tr. 128.